

Số: /KH-UBND

Gia Viễn, ngày tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số huyện Gia Viễn năm 2025**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;
- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và Truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;
- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;
- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2024-2025;
- Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình cập nhật phiên bản 2.0;
- Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và Truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03/4/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2024-2025;
- Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03/4/2024 của HĐND tỉnh trên địa bàn huyện Gia Viễn giai đoạn 2024-2025.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 02/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 22/5/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03/4/2024 của HĐND tỉnh trên địa bàn huyện Gia Viễn giai đoạn 2024-2025 và các Văn bản, Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện.

Quá trình thực hiện chuyển đổi số bắt buộc phải gắn kết, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của chuyển đổi số với Đề án 06/CP, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Cải thiện mạnh mẽ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của huyện, phấn đấu đưa Gia Viễn nằm trong nhóm có Chỉ số DTI cao trong tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số*

- 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trong phạm vi, địa bàn quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

#### *2.2. Về hạ tầng số*

- 100% địa bàn dân cư trên địa bàn huyện được phủ sóng mạng di động 4G; 100% địa bàn khu vực trung tâm huyện, các khu, cụm công nghiệp của huyện có sóng di động 5G.

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

- 100% cán bộ, công chức tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được trang bị máy vi tính và các thiết bị phụ trợ cần thiết khác để đáp ứng thực hiện công việc trên môi trường mạng;

#### *2.3. Về nhân lực số*

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của huyện; cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phân đầu 100% thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số.

#### 2.4. Về phát triển dữ liệu số

- 100% các cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp, mở dữ liệu và cập nhật thường xuyên trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, bộ ngành trung ương được triển khai ứng dụng trên địa bàn huyện theo lộ trình, yêu cầu của tỉnh.

#### 2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Phân đầu 100% các cơ quan nhà nước thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối CNTT; mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được triển khai các giải pháp bảo vệ; kết nối, giám sát đảm bảo an toàn thông tin mạng.

#### 2.6. Về Chính quyền số

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- Phân đầu 90% công việc tại cấp huyện, 80% công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 98%.

### 2.7. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP.

### 2.8. Về xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn huyện được triển khai học bạ số.

- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- 100% các Trạm Y tế, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

### 2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

100% cơ quan báo, đài; trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định

cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp phù hợp với tình hình thực tế.

## **2. Thể chế, chính sách số**

Căn cứ vào các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng các văn bản để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập, ...

## **3. Hạ tầng số**

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm tra truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các địa phương, trong đó tập trung triển khai phủ sóng tại các khu vực thành thị, khu, cụm công nghiệp,... khi các doanh nghiệp triển khai thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của tỉnh;

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

## **4. Nhân lực số**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn

thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

## **5. Phát triển dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo luôn "đúng, đủ, sạch, sống"; cập nhật thông tin công dân mở rộng làm giàu dữ liệu, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin dân cư với các cơ quan, ban, ngành phục vụ hiệu quả Đề án 06.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa, tạo lập, xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; lưu Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

## **6. An toàn thông tin mạng**

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cử cán bộ tham gia diễn tập thực chiến, diễn tập tình huống đảm bảo an toàn thông tin mạng, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Định kỳ, phân đầu thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”, theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương

tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động,...). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Rà soát danh sách các website (.gov.vn) bao gồm cả các sub domain để tiến hành đánh giá an toàn thông tin định kỳ và triển khai gán nhãn tín nhiệm mạng cho các website; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

## **7. Chính quyền số**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi dữ liệu và mở dữ liệu.
- Phối hợp triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
- Thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của huyện và cấp xã đảm bảo đúng theo quy định.
- Khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.
- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện.
- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống iOffice, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Sổ tay Đảng viên điện tử ...
- Khai thác triệt để hiệu quả từ hệ thống phòng họp không giấy tờ và phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.
- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số.
- Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên

các nền tảng công nghệ số; triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp; vực văn hóa, du lịch; logistics; công nghiệp sản xuất, chế tạo. Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng; tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững.

- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

## **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông**

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với các nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, clip, hình ảnh, ...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng/trang thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng các chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

– Phát huy hiệu quả hơn nữa các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số tiện ích.

## **IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

(Chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo).

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện**

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tác các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây

dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn huyện.

- Chủ động thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đề xuất, báo cáo UBND huyện xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện và UBND huyện về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Điều phối, phát triển đảm bảo hạ tầng kỹ thuật viễn thông - CNTT; các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung; chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện và hướng dẫn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo ATTT mạng; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện.

## **2. Văn phòng HĐND&UBND huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện<sup>1</sup>

- Tham mưu thực hiện quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện các biện pháp số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dịch vụ công toàn trình, một phần tại Bộ phận Một cửa huyện và Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn theo mục tiêu của kế hoạch. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ

---

<sup>1</sup> Cập nhật quy trình điện tử; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu, mẫu đơn, mẫu tờ khai để đảm bảo đồng bộ, thống nhất về cấu trúc, tên, mã TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC với các Quyết định công bố, phê duyệt của UBND tỉnh và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Công dịch vụ công quốc gia.

UBND huyện, phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy; phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tỉnh thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND huyện.

### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu báo cáo UBND huyện bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách huyện, tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách huyện cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 02/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy và các Văn bản khác có liên quan.

### **4. Phòng Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với Sở, ngành, chủ quản.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số, nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phòng phụ trách do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan có liên quan triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

### **5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; tăng cường phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn huyện.

- Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch.

## 6. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn xã, thị trấn xây dựng và phát triển mô hình thôn, hợp tác xã, hộ sản xuất Chuyển đổi số; cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...).

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phòng phụ trách do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

## 7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số đến toàn thể tầng lớp Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Duy trì thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền thanh huyện, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan, lưu động,... Thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của huyện trên Trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số” hằng tuần, hằng tháng.

## 8. Công an huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an ninh mạng trên địa bàn huyện.

## 9. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung của Kế hoạch, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình<sup>2</sup> để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Hoàn thành và báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 15/01/2025**.

- Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ

---

<sup>2</sup> Yêu cầu: Nội dung của Kế hoạch của các đơn vị, địa phương phải được cụ thể hóa, chi tiết các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ; phân công đơn vị/cá nhân chủ trì/phối hợp và xác định mốc thời gian, lộ trình thực hiện hoàn thành của từng nhiệm vụ. Trong đó, phải đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả để ưu tiên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, mũi đột phá đã đề ra tại Kế hoạch này.

các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo an ninh, toàn thông tin mạng.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Sở, ngành chủ quản và điều kiện tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh phải kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để được xem xét, giải quyết.

Định kỳ hàng tháng (trước ngày 25), hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 25/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về UBND huyện qua Hệ thống thông tin báo của tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp viễn thông- CNTT trên địa bàn;
- Chi cục Thuế khu vực Nho Quan – Gia Viễn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Tam**